

Số: 29/QĐ-TL

Gia Nghĩa, ngày 7 tháng 11 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công khai bổ sung dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Quyết định số 235/QĐ-GD&ĐT, ngày 31/10/2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Gia nghĩa về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2024;

Căn cứ vào tình hình thực tế của trường Tiểu học Thăng Long – thành phố Gia Nghĩa.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công khai số liệu bổ sung dự thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2024 (theo biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Ban giám hiệu trường Tiểu học Thăng Long, bộ phận kế toán và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trường Tiểu học Thăng Long tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Lưu hồ sơ tài chính
- Lưu :VT,

## THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ký, ghi rõ họ tên, dấu)



Nguyễn Thị Thu Huệ

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Tiểu học Thăng Long

Chương: 622

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số 29/QĐ-TL, ngày 07/11/2024 của Trường Tiểu học Thăng Long)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>	
<b>2</b>	<b>Phí</b>	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại</b>	
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp</b>	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>	
<b>2</b>	<b>Phí</b>	
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>888.120.500</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>888.120.500</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	<b>888.120.500</b>
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	888.120.500
32	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	
41	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
42	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	



**Đơn vị: Trường Tiểu học Thăng Long**

Chương: 622

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>	
51	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
52	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>	
61	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
62	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	
71	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
72	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>	
81	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
82	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>	
91	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
92	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>	
101	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
102	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>	
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>	
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>	
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>	
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>	
<b>III</b>	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>	
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>	
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>	
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>	
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>	
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>	